

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 13- 8 – 2021

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số X, ngõ Y đường L, tổ dân phố K, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/3/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Ngọc S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị X có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi không thể giải quyết và hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống, không thể có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài từ đầu năm 2021 và vợ chồng đã sống ly thân kể từ

đó đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Nay anh S thấy mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

- *Về nuôi con chung*: Anh S trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/4/2021, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Lê Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống sau khi kết hôn không có mâu thuẫn gì trầm trọng, cuộc sống hôn nhân hoàn toàn hạnh phúc. Trong 8 năm chung sống cho đến nay, bản thân chị luôn chăm lo, vun vén hoàn thành nghĩa vụ vợ chồng, đạo hiếu của con dâu và luôn yêu thương anh S nên anh S làm đơn xin ly hôn chị X không đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị X trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự. Anh S và chị X đã đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tuy nhiên, sau khi kết thúc phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải chị X đã tự ý bỏ về và không chịu ký vào biên bản phiên họp về tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự không ký vào biên bản làm việc, tiếp tục thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đồng thời tổng đạt cho các bên đương sự trong vụ án nhưng chị X liên tục vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Ngọc S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn chị Nguyễn Thị X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số X, ngõ Y đường L, tổ dân phố K, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng

Bình.. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện việc triệu tập các bên đương sự đến để làm bản tự khai sau đó ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Chị X đã đến làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng không ký vào biên bản làm việc và tự ý bỏ về. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc đương sự không ký vào biên bản, sau đó tiếp tục thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, tổng đạt cho các bên đương sự trong vụ án nhưng chị X vắng mặt không có lý do. Như vậy bị đơn chị Nguyễn Thị X đã cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị X.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc S và chị Nguyễn Thị X đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2014 tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh S trình bày vợ chồng chung sống không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do sự khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng thì đầu năm 2021 vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị X cho rằng đời sống vợ chồng rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Bản thân chị X đã làm tròn bổn phận của người vợ, người con dâu. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị X không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, chị X không ký vào biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và liên tục vắng mặt tại các phiên hoà giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh S, chị X đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Lê Ngọc S và chị Nguyễn Thị X đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Anh Lê Ngọc S và chị Nguyễn Thị X trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Lê Ngọc S được ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Lê Ngọc S phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0001900 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND phường Hải Thành;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam